

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/DS-ST

Ngày 28/7/2022

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thơm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Mộng Lành và ông Hà Minh Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mau - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện An Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thúy – Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 122/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2022/QĐST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐ (Viết tắt là ngân hàng BĐ).

Địa chỉ: Tầng 1,3,4,5,6 Tòa nhà Thaiholdings Tower, số 210 đường Trần Quang K, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S, chức vụ: Phó chủ tịch hội đồng quản trị kiêm tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Thanh D, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần BĐ – chi nhánh tỉnh Kiên Giang. (Theo văn bản ủy quyền số 6650/2017/QĐ-TGD ngày 20/6/2017).

Địa chỉ trụ sở Ngân hàng thương mại cổ phần BĐchi nhánh Kiên Giang: Số C9-19 L, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Trần Văn P. Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần BĐchi nhánh tỉnh Kiên Giang (Theo văn bản ủy quyền số 91/2022/QĐ-LienVietPostBank.KG ngày 11/02/2022). (Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Trần Văn N, sinh năm 1989 và bà Nguyễn Thị Huỳnh N1, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Ấp T 2, xã Đ, huyện A, Kiên Giang. (Ông N có mặt, bà N1 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án, đại diện nguyên đơn trình bày như sau:

Vào ngày 22/01/2020, Ngân hàng BĐ và vợ chồng ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị Huỳnh N1 có ký hợp đồng tín dụng số HDTD86A202000013, nội dung thỏa thuận như sau:

Ngân hàng BĐ cho ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Huỳnh N1 vay số tiền 300.000.000 đồng; thời hạn vay 12 tháng ngày kết thúc hợp đồng là ngày 22/01/2021; lãi suất cho vay là 11,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; kỳ hạn trả nợ gốc vào cuối kỳ trả nợ; kỳ hạn trả lãi: Trả lãi 03 tháng/kỳ, vào ngày 25, chia làm 04 kỳ trả lãi, kỳ đầu tiên trả vào ngày 25/2/2020, lãi tính theo dư nợ gốc thực tế; tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thế chấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CM 725979 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Kiên Giang cấp ngày 04/12/2018 cho ông Trần Văn N.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vợ chồng ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Huỳnh N1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận. Tính đến ngày 14/6/2021 ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Huỳnh N1 còn nợ của ngân hàng BĐ 300.000.000 đồng nợ gốc và 28.737.800 đồng tiền lãi, tổng cộng 328.737.800 đồng. Tại đơn khởi kiện Ngân hàng BĐ yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Chấm dứt hợp đồng hạn mức tín dụng số HDTD86A202000013 ngày 22/01/2020, buộc ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Huỳnh N1 thanh toán số nợ còn lại tính đến ngày 14/6/2021 là 328.737.800 đồng và tiếp tục trả lãi quá hạn đến ngày xét xử theo quy định tại hợp đồng tín dụng.

- Trong thời gian chưa thanh toán nợ, buộc ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Huỳnh N1 phải chịu lãi suất quá hạn thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và các cam kết đã ký kết với ngân hàng cho đến khi trả hết nợ.

- Xử lý tài sản thế chấp khi không thực hiện trả nợ khi bản án có hiệu lực pháp luật để Ngân hàng thu hồi nợ và tiếp tục trả nợ cho đến khi hết nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng BĐ xác định kể từ khi vay vốn đến ngày 11/7/2022 ông Nguyễn Văn N đã trả cho Ngân hàng BĐ được tổng số 266.428.463 đồng, tính đến ngày 27/7/2022 ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Huỳnh N1 còn nợ Ngân hàng BĐ 145.792.731 đồng bao gồm 60.000.000 đồng tiền nợ gốc và 85.792.731 đồng tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Ngân hàng BĐ yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Chấm dứt hợp đồng tín dụng số HDTD86A202000013 ngày 22/01/2020 giữa Ngân hàng BĐ với vợ chồng ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Huỳnh N1, buộc vợ chồng ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Huỳnh N1 phải trả cho Ngân hàng BĐ 145.792.731 đồng và tiếp tục trả lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng trên nợ gốc cho đến ngày thanh toán xong nợ,

- Ngân hàng BĐ thông nhất cho vợ chồng ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Huỳnh N1 thực hiện trả số nợ còn lại trong thời gian 90 ngày kể từ ngày 28/7/2022. Hết thời gian 90 ngày kể từ ngày 28/7/2022 mà vợ chồng ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Huỳnh N1 không thực hiện trả nợ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn ông Trần Văn N có ý kiến trình bày tại phiên tòa như sau:

Ông Trần Văn N thừa nhận vợ chồng ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Huỳnh N1 có vay của Ngân hàng BĐ số tiền 300.000.000 đồng vào ngày 22/01/2020 với các nội dung thỏa thuận như đại diện của Ngân hàng đã trình bày. Do gặp khó khăn trong

quá trình làm ăn nên không thực hiện trả nợ cho ngân hàng như đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số HDTD86A202000013. Đến nay ông Trần Văn N thừa nhận còn nợ của Ngân hàng BĐ số tiền 145.792.731 đồng và xin trả nợ trong thời gian 03 tháng kể từ ngày xét xử vụ án.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Huỳnh N1 đã được tổng đạt đầy đủ và hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đồng thời không gửi ý kiến phản hồi trước yêu cầu khởi kiện của ngân hàng BĐ.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là toàn bộ hồ sơ vay vốn trong đó có Hợp đồng tín dụng số HDTD86A202000013; sổ hộ khẩu và chứng minh nhân dân, giấy đăng ký kết hôn của ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Huỳnh N1; Các văn bản ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn (Tất cả đều là bản phô tô có xác nhận) và bản tự khai.

Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, nguyên đơn và một bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Không có kiến nghị về phần thủ tục tố tụng. Riêng bị đơn Nguyễn Thị Huỳnh N1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên, căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên.

Quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thực hiện trả nợ do vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng do đó xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Bị đơn Nguyễn Thị Huỳnh N1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn Thị Huỳnh N1.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng BĐ thay đổi nội dung khởi kiện về số tiền yêu cầu trả nợ thấp hơn so với số tiền khởi kiện ban đầu, nhận thấy việc thay đổi này không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu căn cứ vào Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi một phần nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong đó có Thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng các bị đơn không có ý kiến phản hồi hay phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp các chứng cứ chứng minh việc đã trả nợ. Do đó căn cứ vào Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vụ việc dân sự trên cơ sở là những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc.

Ngoài những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do nguyên đơn cung cấp thì tại phiên tòa hôm nay ông Trần Văn N có mặt cũng thừa nhận việc vay vốn và thừa nhận số nợ do Ngân hàng BĐ yêu cầu, từ đó có cơ sở để Hội đồng xét xử nhận định nội dung khởi kiện của Ngân hàng BĐ là có căn cứ.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng BĐ, Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng số HDTD86A202000013 được ký kết trên tinh thần tự nguyện, được lập thành văn bản, hình thức, nội dung và mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội là hợp đồng hợp pháp. Kể từ thời điểm hợp đồng được xác lập các bên có trách nhiệm thực hiện những nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, nhận thấy: Vào ngày 22/01/2020 Ngân hàng BĐ và vợ chồng ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị Huỳnh N1 đã thống nhất ký hợp đồng tín dụng số HDTD86A202000013, cũng trong ngày 22/01/2020 vợ chồng ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Huỳnh N1 đã được giải ngân

số tiền 300.000.000 đồng và ký tên xác nhận việc nhận tiền vay thể hiện trong Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ. Tuy nhiên từ sau khi vay vốn vợ chồng ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Huỳnh N1 không thực hiện trả nợ theo hợp đồng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 9 của Hợp đồng tín dụng HDTD86A202000013.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng BD xác định tính đến ngày 28/7/2022 vợ chồng ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Huỳnh N1 còn nợ của Ngân hàng BD 145.792.731 đồng trong đó nợ gốc 60.000.000 đồng và nợ lãi là 85.792.731 đồng, số nợ trên được ông Trần Văn N xác nhận. Do các bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên căn cứ vào Điều 280, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự cần buộc vợ chồng ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Huỳnh N1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng BD 145.792.731 đồng.

Cũng trong phiên tòa hôm nay đại diện Ngân hàng BD đồng ý cho vợ chồng ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Huỳnh N1 trả nợ trong thời gian 90 ngày kể từ ngày xét xử là ngày 28/7/2022 theo đề nghị của ông Trần Văn N. Do đó cần ghi nhận sự tự nguyện của đại diện Ngân hàng BD về mốc thời gian mà ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Huỳnh N1 phải trả nợ là vào ngày 26/10/2022, ngoài số nợ phải trả là 145.792.731 đồng (Nợ tính đến ngày 27/7/2022) thì ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Huỳnh N1 còn và khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất đã được thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho tới ngày trả nợ vào ngày 26/10/2022.

Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ: Nhận thấy, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 00005/2019/HĐTC/PGDAnBien ngày 20/02/2019 giữa Ngân hàng BD với ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Huỳnh N1 được lập thành văn bản, nội dung của hợp đồng không vi phạm đạo đức, không trái pháp luật và được công chứng tại Văn phòng công chứng An Biên nên được xác định là hợp pháp. Do đó tài sản đã đăng ký thế chấp được dùng để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của bên vay tiền. Việc ngân hàng BD yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là phù hợp với nội dung thỏa thuận giữa các bên được quy định tại Điều 5 của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 00005/2019/HĐTC/PGDAnBien thuộc trường hợp bên thế chấp không

thực hiện nghĩa vụ trả nợ và phù hợp với quy định tại các Điều 299, Điều 323 Bộ luật dân sự. Do đó đến ngày 26/10/2022 vợ chồng ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Huỳnh N1 không thực hiện trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng BĐ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của bên vay.

Về ý kiến phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng và đề nghị hướng giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát huyện An Biên tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở và căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử đã xem xét và ghi nhận trong quá trình giải quyết vụ án.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng BĐ được chấp nhận nên buộc ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Huỳnh N1 phải nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật là: $145.792.731 \text{ đồng} \times 5\% = 7.289.636 \text{ đồng}$.

Hoàn trả cho ngân hàng BĐ số tiền đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm 8.218.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004566 ngày 10/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Các điều 147, 227, 228, 244 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các điều 280, 323, 463, 466 Bộ luật dân sự;
- Các điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐ.

Tuyên bố chấm dứt hợp đồng hạn mức tín dụng số HDTD86A202000013 ngày 22/01/2020 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần BĐ với vợ chồng ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Huỳnh N1.

Buộc ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Huỳnh N1 trong thời gian 90 (Chín mươi) ngày kể từ ngày 28/7/2022 đến ngày 26/10/2022 phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần BD số tiền 145.792.731 đồng (Một trăm bốn mươi lăm triệu, bảy trăm chín mươi hai nghìn, bảy trăm ba mươi một đồng), bao gồm 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) nợ gốc và 85.792.731 đồng (Tám mươi lăm triệu, bảy trăm chín mươi hai nghìn, bảy trăm ba mươi một đồng) nợ lãi, đồng thời tiếp tục phải trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số HDTD86A202000013 ngày 22/01/2020 từ ngày 28/7/2022 cho đến ngày thanh toán xong hết nợ.

Khi ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Huỳnh N1 thực hiện trả xong nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần BD có nghĩa vụ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 725979 cho vợ chồng ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Huỳnh N1.

Trường hợp đến ngày 26/10/2022 ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Huỳnh N1 không thực hiện trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng BD được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Tài sản thế chấp được xử lý để thu hồi nợ là quyền sử dụng 4.029,4 m² đất tại thửa đất số 01 tờ bản đồ 158-2018 tọa lạc tại ấp Tây Sơn 2, xã Đông Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đã được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 725979 vào ngày 04/12/2018 cho ông Trần Văn N.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Huỳnh N1 nộp án phí dân sự sơ thẩm là 7.289.636 đồng (Bảy triệu, hai trăm tám mươi chín nghìn, sáu trăm ba mươi sáu đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần BD số tiền đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm 8.218.000 đồng (Tám triệu, hai trăm mười tám nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004566 ngày 10/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên.

4. Báo cho nguyên đơn, bị đơn Trần Văn N biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 28/7/2022. Bị đơn Nguyễn Thị Huỳnh N1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAT;
- VKS An Biên;
- THADS;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

(Đã ký)

Đinh Thị Thơm